

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

V/v: Tr/chấp Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**
2. Ông **Tạ Quang Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Thanh H**, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Trường Giang**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị Kim Anh**, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày: Vào năm 2014 ông Hải có chơi các phần hui do bà Võ Thị Bạch làm chủ hui, ông chưa hót hui lần nào. Đến cuối

năm 2015, thì bà Bạch bị bề hụi, từ đó đến nay ông Hải đã nhiều lần đòi lại số tiền hụi mà ông đã đóng hụi cho bà Bạch mà bà Bạch cố tình trốn tránh không trả. Cụ thể như sau:

- 01 phần hụi tháng 500.000 đồng/tháng, hụi khai ngày 15/03/2014 âm lịch, dây hụi này có 28 phần, ông đã đóng được 19 phần. Trong giấy hụi ghi tên là “Mợ Hai Cà Tia” đây tên của mẹ ông Hải, tên đầy đủ của bà là Lê Thị Kim Anh nhưng trên thực tế tiền hụi là do ông Hải tự đóng, bà Kim Anh chỉ đứng tên dùm. Số tiền kêu hụi mỗi lần giao động trên dưới 150.000 đồng, nên ông Hải lấy trung bình là 150.000 đồng. Số tiền hụi mà ông đã đóng là 350.000 đồng x 19 phần = 6.650.000 đồng.

- 01 phần hụi tháng 1.000.000 đồng/tháng, hụi khai ngày 15/03/2014 âm lịch, dây hụi này có 28 phần, tôi đã đóng được 19 phần. Trong giấy hụi ghi tên là “Chú Hải”. Số tiền kêu hụi mỗi lần giao động trên dưới 300.000 đồng, nên ông Hải lấy trung bình là 300.000 đồng. Số tiền hụi mà ông đã đóng là 700.000 đồng x 19 phần = 13.300.000 đồng.

Các phần hụi trên chủ hụi là bà Bạch. Còn ông Giang là chồng của bà Bạch đi gom hụi chung với bà Bạch, chứ không phải là chủ hụi. Nay ông Hải yêu cầu bà Bạch và ông Giang phải trả cho ông số tiền nợ hụi là 19.950.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Vì bà Bạch và ông Giang là vợ chồng.

Bị đơn bà Võ Thị Bạch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trường Giang đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Bạch, ông Giang nhưng bà Bạch, ông Giang không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Anh trình bày: bà chỉ đứng tên trong giấy hụi dùm cho ông Hải, còn việc đóng tiền và chơi hụi hoàn toàn do ông Hải tự đóng, bà không biết. Trong vụ án này các bà cũng không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Đặng Thanh Hải khởi kiện bà Võ Thị Bạch trả lại số tiền hụi làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp

Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị Bạch và ông Trần Trường Giang mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong danh sách hội tháng 500.000 đồng khai ngày 15/03/2014 âm lịch thể hiện người tham gia vô hội là “Mợ Hai Cà Tia” tên trên giấy là bà Lê Thị Kim Anh. Bà Kim Anh thừa nhận bà chỉ đứng tên dùm cho ông Hải, còn ông Hải mới là người trực tiếp chơi và đóng tiền hội. Nên xác định ông Hải là người có quyền khởi kiện tranh chấp đây hội này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa ông Hải và bà Bạch có xác lập hợp đồng dân sự góp hội với nhau. Ông Hải yêu cầu bà Bạch và ông Giang phải trả cho ông số tiền nợ hội là 19.950.000 đồng. Ông Hải đã cung cấp cho Tòa án các danh sách hội tháng 500.000 đồng khai ngày 15/03/2014 âm lịch và 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 15/03/2014 âm lịch thể hiện người tham gia vô hội là “Mợ Hai Cà Tia”, “Chú Hải”.

Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hội giữa các bên đương sự thấy rằng cả nguyên đơn và bị đơn đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng góp hội giữa ông Hải và bà Bạch là hợp pháp. Bà Bạch và ông Giang đã nhận trực tiếp thông báo thụ lý vụ án biết rõ yêu cầu khởi kiện của ông Hải nhưng bà Bạch và ông Giang không có ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của ông Hải nên được coi là mặc nhiên thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự: “Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh như sau “...Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó...” bị đơn được triệu tập nhiều lần để thực hiện quyền của mình nhưng cố tình vắng mặt.

Bà Bạch là người có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ do tổ chức các đây hội mà không duy trì được đến ngày hội mãn, số tiền góp hội của các hội viên chưa được tính toán để hoàn lại; chính sự vi phạm nghĩa vụ của bà Bạch đã trực tiếp

gây thiệt thòi đến quyền lợi của ông Hải, nên việc ông Hải khởi kiện là có căn cứ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm trả nợ nguyên đơn yêu cầu bà Bạch và ông Giang liên đới trả số nợ trên. Xét nguyên đơn thừa nhận chủ hui là bà Bạch, ông Giang chỉ chở bà Bạch đi thu tiền hui. Mặt khác, nguyên đơn cũng không nộp được chứng cứ chứng minh bà Bạch và ông Giang có phải vợ chồng hợp pháp hay không nên không thể buộc ông Giang liên đới trả số nợ trên.

[6] Khi khởi kiện, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về chi phí tố tụng, bị đơn chịu án phí 5% tương ứng nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh Hải. Buộc bà Võ Thị Bạch có trách nhiệm trả cho ông Đặng Thanh Hải số tiền nợ hui là 19.950.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị Bạch phải nộp 997.5000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007052 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Tạ Quang Trung

Nguyễn Tiến Thịnh